

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 37/2025/HS - ST

Ngày: 22 - 4 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bùi Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh - giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025. Quyết định hoãn phiên toà số 07/2025/HSST-QĐ ngày 17/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 09/5/1985; CCCD 03808500928. Nơi cư trú: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ: chưa. Tiền án: Ngày 21/11/2019 Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/8/2024 (được giảm thời gian thử thách án của bản án treo 03 tháng). Tiền sự: không. Tạm giữ: không; Tạm giam ngày 19/12/2024, hiện đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Q, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên toà

2. Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 23/01/2007 (ngày phạm chưa thành niên); CCCD: 038207033396. Nơi cư trú: thôn T, xã Q; huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 11/01/2006; CCCD 038206027093; Nơi cư trú: thôn P, xã Quảng T; huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H và bà Nguyễn Thị H; vợ: chưa. Tạm giữ, tạm giam: không. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

4. Lê Sỹ Đ, sinh ngày 14/9/2005; CCCD 038205008140; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q; huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ T (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ: chưa. Tạm giữ, tạm giam: không. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên toà.

** Người bào chữa cho bị cáo Ánh:* Bà Mai Thuỳ L - Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ánh:* Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1980 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã Q; huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 tại đường liên thôn thuộc thôn Xu, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá. Tổ công tác Công an huyện Q phát hiện Lê Sỹ Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Á có biểu hiện nghi vấn, Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ: Trong cốp xe mô tô Honda Vision, gắn BKS: 36BB-097.16 của Nguyễn Ngọc Á: 03 hộp pháo nổ hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có kích thước khoảng (18x18x10)cm, xung quanh được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài; Trong cốp xe mô tô Honda Future gắn BKS: 36BB-078.90 của Nguyễn Thanh T: 02 hộp pháo nổ hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có kích thước khoảng (18x18x10)cm, xung quanh được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài. Lê Sỹ Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ngọc Á khai nhận đang giao dịch mua bán pháo nổ. Tổ công tác lập biên bản đưa Đ, T, Á cùng tang vật về trụ sở làm việc .

Quá trình điều tra xác định: Do muốn mua pháo nổ về bán kiếm lời nên Lê Sỹ Đ sử dụng tài khoản Facebook “Q” gọi điện đến tài khoản Facebook “Nguyễn Ngọc Ánk” của Á hỏi mua năm hộp pháo nổ loại pháo giàn 49 quả do nước ngoài sản xuất với giá 1.500.000 đồng/hộp (tổng năm hộp giá 7.500.000 đồng). Do trước đó biết Nguyễn Văn N có pháo nổ bán nên Á đồng ý và hẹn gặp Đ tại đường liên thôn gần quán bi-a 68 thuộc thôn X, xã Q, huyện Q để giao dịch. Sau đó Nguyễn Ngọc Á rủ Nguyễn Thanh T cùng Á đi mua pháo nổ của Nguyễn Văn N để mang về bán cho Đ, xong việc Á sẽ trả công cho T là 100.000 đồng thì T đồng ý, Á điều khiển xe mô tô Honda Vision, gắn BKS: 36BB-097.16, T điều khiển xe mô tô Honda Future, gắn BKS: 36BB-078.90 đến nhà của Nguyễn Văn N tại xã Q, huyện Q. Tại đây, Á hỏi mua của Nam 05 hộp pháo nổ, do nước ngoài sản xuất, loại 49 ống thì N đồng ý bán với giá 1.200.000 đồng/1 hộp và đưa cho Á 05 hộp pháo nổ loại pháo giàn 49 quả, Á đưa cho N số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi mua được pháo Á cất ba hộp pháo vào trong cốp xe Honda Vision của Á, còn T cất hai hộp pháo vào trong cốp xe Honda Future của T rồi cả hai cùng đi đến điểm hẹn

với Lê Sỹ Đ tại xã Q, huyện Q. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày khi cả ba đang giao dịch thì bị tổ công tác Công an huyện Q kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ số pháo nổ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Sỹ Đ, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Thanh T, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ thêm gì khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N tại thôn L, xã Q, Q, Cơ quan điều tra phát hiện trong khu vực bếp có 15 hộp giấy hình hộp chữ nhật, mỗi hộp có kích thước khoảng (18x18x10)cm, xung quanh được bọc bằng giấy nhiều màu sắc có chữ nước ngoài (N khai là pháo nổ của N đang cất giấu để bán kiếm tiền lời).

Tại bản Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Mẫu vật ký hiệu M1 gồm: 05 (năm) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp của thùng carton niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 9,3kg (chín phẩy ba ki lô gam).

2. Mẫu vật ký hiệu M2 gồm: 15 (năm) khối hộp, mỗi khối hộp kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, bên trong có 49 lỗ, mỗi lỗ có đường kính 1,9cm, được kết nối với nhau bằng sợi dây ngòi dưới đáy hộp của thùng carton niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định đều là loại pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ). Tổng khối lượng số pháo trên là 26,74 (hai mươi sáu phẩy bảy bốn ki lô gam).

* Về nguồn gốc số pháo nổ đã thu giữ, Nguyễn Văn N khai:

Khoảng tháng 11/2024, Nguyễn Văn N sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Nam” của mình lên mạng tìm kiếm người bán pháo nổ loại giàn 49 quả do nước ngoài sản xuất để mua lại. Quá trình tìm kiếm thấy một tài khoản Facebook rao bán loại pháo này với giá 1.000.000đ/giàn nên N đặt mua 20 giàn. Người này đồng ý và hẹn sẽ gửi pháo qua xe khách cho N tại khu vực Cầu Ghép thuộc xã Q, huyện Q, khi giao pháo xong sẽ thanh toán bằng tiền mặt. Vài ngày thì người bán pháo nhắn tin bảo N đến khu vực C chờ xe khách đến giao pháo. Sau đó, N đi đến C đứng chờ một lúc thì thấy xe khách có đặc điểm như người bán pháo miêu tả nên N vẫy xe lại rồi một người đàn ông từ trên xe xuống giao cho Nam một thùng carton. N kiểm tra bên trong thì thấy có 20 hộp pháo nổ loại pháo giàn 49 quả nên N đưa cho người này 20.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó N chở số pháo trên về nhà cất giấu trong bếp để bán dần.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Toàn bộ số pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng giấy kích thước (45 x 24 x 19)cm được dán kín và niêm phong bởi chữ ký Trần Nam G, Trương Ngọc N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 thùng giấy carton kích thước (46 x 35 x 38)cm được dán kín và niêm phong bởi chữ ký Trần Nam G, Trương Ngọc N và các hình dấu

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là mặt hàng cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone Xs, số seri: C37XJR2BKPG3 thu của Lê Sỹ Đạt và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, số seri: HH6KJ0Q20D41 thu của Nguyễn Ngọc Á là công cụ liên lạc giữa Đ và Á để tiến hành trao đổi mua bán pháo nổ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, gắn BKS: 36BB-097.16 quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H SN1980 ở thôn T, xã Q, Q là mẹ đẻ của bị can Á và chiếc xe HONDA FUTURE, gắn BKS: 36BB-078.90 là của anh Nguyễn Bá H SN1967 ở thôn Phú Cường, xã Q, Q là bố đẻ của bị can T. Ngày 16/12/2024, bị can Á, T tự ý lấy xe mô tô của bố, mẹ làm phương tiện đi bán pháo nổ chị H, anh H không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị H, anh H.

- Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Văn N sử dụng để lên mạng xã hội Facebook đặt mua pháo nổ, N đã làm mất trước khi bị bắt nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, xử lý.

- Đối với người đã bán 20 hộp pháo nổ cho N: Nguyễn Văn N không nhớ tên tài khoản Facebook, không nhớ thời điểm giao dịch mua bán pháo nổ, thông tin, đặc điểm của xe khách đã vận chuyển pháo nổ giao cho Nam nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục tiến hành xác minh, điều tra mở rộng vụ án theo quy định

Tại bản Cáo trạng số: 25/CTr-VKSQX ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Lê Sỹ Đ, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng:

1. Nguyễn Văn : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

2. Nguyễn Thanh T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

3. Nguyễn Ngọc Á: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 BLHS; Điều 119; 124; 179 Luật tư pháp và người chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

4. Lê Sỹ Đ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng giấy kích thước (45 x 24 x 19)cm được dán kín và

niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 thùng giấy carton kích thước (46 x 35 x 38)cm được dán kín và niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

- Số tiền 6.000.000đ Nguyễn Văn Nam thu lời từ việc bán pháo cho Nguyễn Ngọc Ánh, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone Xs, số seri: C37XJR2BKPG3 thu của Lê Sỹ Đ và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, số seri: HH6KJ0Q20D41 thu của Nguyễn Ngọc Á là công cụ liên lạc giữa Đạt và Ánh để tiến hành trao đổi mua bán pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật

* Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Á đề nghị: Về tội danh đối với bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Á. Do hành vi của bị cáo Á là bột phát, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và được hưởng mức án thấp nhất.

* Người đại diện cho bị cáo Á: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của các bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu được trong vụ án, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Do có Mục đích mua pháo nổ về để bán kiếm lời, Nguyễn Văn N đã mua 20 hộp pháo nổ (36,04kg) với giá 20.000.000 đồng của một người không quen biết qua mạng xã hội Facebook. Ngày 16/12/2024 tại thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá, Nguyễn Văn N bán cho Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Thanh T 05 hộp pháo nổ (9,3kg) với giá 6.000.000 đồng. Cùng ngày tại xã Q, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, Á và T bán cho Lê Sỹ Đ 05 hộp pháo nổ (9,3kg) với giá

7.500.000 đồng, đang giao dịch thì bị phát hiện, bắt giữ, mục đích Đ mua pháo nổ về để bán kiếm lời. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Sỹ Đ, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn N về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của các bị cáo có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, do các bị cáo bán và có mục đích bán pháo nổ (N36,04kg; T, Á, Đ 9,3kg) nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi buôn bán pháo nổ hàng năm diễn ra rất phức tạp, tạo nên mối nguy hiểm, lo sợ đối với mọi người về tai nạn do pháo nổ gây ra. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như các chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ. Các bị cáo cũng chỉ vì cần tiền tiêu sài cá nhân đã coi thường và bất chấp qui định của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán pháo nổ không rõ nguồn gốc để thu lời bất chính một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh hàng hoá có điều kiện mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, đến hoạt động bình thường trong hoạt động quản lý nhà nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân. Do vậy cần được xử lý nghiêm minh.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1]. Bị cáo N trước khi phạm tội đang có 01 tiền án về tội Gây rối trật tự công cộng chưa được xoá án nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng, với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, số lượng mua bán pháo nổ (36,04kg) và nhân thân của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, trong thời gian tại địa phương bị cáo cũng đã đóng góp tiền hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách (có thư cảm ơn của UBND xã Q ngày 10/9/2024); trong thời gian đi nghĩa vụ quân sự (2005-2008) bị cáo được Đoàn đặc công 492 Bình chủng đặc công tặng Bằng khen; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính số tiền 6.000.000đ cho cơ quan thi hành án, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4.2]. Bị cáo Á và T đồng phạm trong việc mua bán pháo nổ. Trong đó Á là người rủ T cùng đi mua và cùng đi bán, Á sẽ trả công, T đồng ý và tham gia cùng Á thì bị phát hiện. Đánh giá vai trò của Á cao hơn T. Tuy nhiên bị cáo Á khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên, nên áp dụng Điều 91; Điều 101 BLHS; Điều 119; 124; 179 Luật tư pháp và người chưa thành niên để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo Á. Bị cáo Đ là người mua pháo của Á và T, tuy nhiên khi đang giao dịch mua bán thì bị phát hiện thu giữ tang vật nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả 03 bị cáo đều thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; bị cáo T, bị cáo Á quá trình tại địa phương đã tích cực tham gia đóng ủng hộ các cuộc vận động của địa phương và cấp trên (có xác nhận của UB mặt trận tổ quốc xã Quảng Trường); bị cáo Đ hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của UBND xã Q), bố đẻ bị cáo Đ được tặng thưởng Huy hiệu 55 tuổi Đảng và là bệnh binh (có Giấy chứng nhận), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do các bị cáo phạm tội lần đầu, vai trò sau và có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại tại địa phương không vi phạm pháp luật, nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc sửa chữa sai phạm của mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ số pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng giấy kích thước (45 x 24 x 19)cm được dán kín và niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 thùng giấy carton kích thước (46 x 35 x 38)cm được dán kín và niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Số pháo nổ này là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, buôn bán, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS cần tịch thu tiêu hủy. (Toàn bộ số pháo trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/2/2015)

- Đối với số tiền 6.000.000đ bị cáo N thu lời từ việc bán pháo nổ cho bị cáo Á, đây là số tiền bị cáo N thu lời bất chính từ hành vi phạm tội, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu ở bị cáo N số tiền 6.000.000đ để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Ngày 26/3/2025 bị cáo Nam đã tác động nhờ gia đình tự giác đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Q nộp số tiền 6.000.000đ được thể hiện tại biên lai thu số 0002951 ngày 26/3/2025, nên công nhận bị cáo N đã nộp đủ số tiền thu lời bất chính là 6.000.000đ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone Xs, số seri: C37XJR2BKPG3 thu của Lê Sỹ Đ và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, số seri: HH6KJ0Q20D41 thu của Nguyễn Ngọc Á là công cụ liên lạc giữa Đạt và Ánh để tiến hành trao đổi mua bán pháo nổ, đây là phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước. (hiện điện thoại đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025)

[5]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo N đã tác động nhờ gia đình tự giác đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương nộp số tiền 200.000đ được thể hiện tại biên lai thu số 0002951 ngày 26/3/2025, công nhận bị cáo N đã nộp đủ số án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo); Điều 38 BLHS (đối với bị cáo N); Điều 17; Điều 58 (đối với bị cáo Á, T); Điều 65 BLHS (đối với bị cáo Á, T, Đ). Điều 91; Điều 101 BLHS; Điều 119; 124; 179 Luật tư pháp và người chưa thành niên (đối với bị cáo Ánh)

Điểm a,b,c khoản 1; khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên bố: Lê Sỹ Đ, Nguyễn Ngọc Á, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn N phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”.

1. Xử phạt: Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

2. Xử phạt: Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Xử phạt: Lê Sỹ Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt: Nguyễn Ngọc Á 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T, bị cáo Á cho Công an xã Q giám sát và UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đ cho Công an xã Q giám sát và UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoa nổ (thuộc pháo nổ) còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng giấy kích thước (45 x 24 x 19)cm được dán kín và niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 thùng giấy carton kích thước (46 x 35 x 38)cm được dán kín và niêm phong có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. (số pháo này hiện đang lưu giữ tại cục THADS huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2015)

- Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 6.000.000đ để sung nộp ngân sách Nhà nước. Hiện nay gia đình bị cáo N đã đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương nộp số tiền 6.000.000đ được thể hiện tại biên lai thu số 0002951 ngày 26/3/2025, công nhận bị cáo N đã nộp đủ số tiền thu lời bất chính là 6.000.000đ.

- Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu iPhone Xs, số seri: C37XJR2BKPG3 của Lê Sỹ Đ và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, số seri: HH6KJ0Q20D41 của Nguyễn Ngọc Á để sung nộp ngân sách nhà nước. (hiện điện thoại đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025)

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N đã nhờ gia đình đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ được thể hiện tại biên lai thu số 0002951 ngày 26/3/2025, công nhận bị cáo N đã nộp đủ số án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền